

Số: 46/2022/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Kim A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp B, xã A, huyện C, Thành phố H.

Đại diện uỷ quyền: Dương Mỹ L, sinh năm 1988.

Thường trú: ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh T.

Địa chỉ liên hệ: ấp H, xã Mỹ, thành phố M, tỉnh T

- Bị đơn: Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim A số tiền 242.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng); được trả dần tiền theo thời gian cụ thể như sau:

+ Trả 30.000.000 đồng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Số tiền còn lại 212.000.000 đồng trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, tháng cuối cùng trả 500.000 đồng, trả tiền vào ngày 25 dương lịch hàng tháng; thời gian trả tiền tính từ tháng 3/2022 cho đến khi hết nợ.

Trong trường hợp chị N vi phạm thoả thuận mỗi tháng trả 1.500.000 đồng vào ngày 25 dương lịch thì chị N phải có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền trả còn lại

một lần trong thời hạn một tháng, kể từ ngày 25 dương lịch của tháng bị vi phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà A phải chịu 3.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.050.000 đồng theo biên lai số 0005927 ngày 12/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nên hoàn lại cho bà A 3.025.000 đồng.

+ Chị N phải chịu 3.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Trung Hiếu